TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm: Đối ngoại trong kỷ nguyên mới phải ở vị trí tuyến đầu và trung tâm

13:55 11/06/2026

Ngày 11/6/2026, tại Hà Nội, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng tổ chức Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị về triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng. Tạp chí Thương hiệu và Công luận xin trân trọng giới thiệu bài phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Hội nghị.



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm phát biểu chỉ đạo Hội nghị. (Ảnh: TTXVN)

Thưa các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc Việt Nam,

Thưa các đồng chí ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Trung ương Đảng và các đại biểu tham dự hội nghị.

Hôm nay, Bộ Chính trị, Ban Bí thư tổ chức Hội nghị để quán triệt và triển khai ***Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị*** *về triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng.* Đây là sự cụ thể hóa những chủ trương, đường lối đã được Đại hội lần thứ XIV của Đảng xác định, thể hiện tư tưởng và tầm nhìn của Đảng về đối ngoại nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Tiếp nối **Nghị quyết 59**-NQ/TW ngày 24/1/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, **Nghị quyết 06**-NQ/TW đặt ra mục tiêu phát triển đối ngoại trong giai đoạn mới tương xứng với tầm vóc lịch sử, văn hóa và vị thế của đất nước, góp phần hiện thực hoá các mục tiêu chiến lược của đất nước, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Các đồng chí đã được nghe phát biểu quán triệt Nghị quyết và **8** tham luận để giúp các cấp ủy, tổ chức đảng và từng đảng viên hiểu rõ hơn, sâu hơn, đầy đủ hơn nội dung của Nghị quyết; bảo đảm thống nhất cao về nhận thức và hành động trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tại các Bộ, Ban, Ngành, địa phương, từng tổ chức đảng, tới từng đảng viên và Nhân dân.

Thưa các đồng chí,

Thế giới đang chứng kiến những chuyển biến lớn mang tính bước ngoặt, chưa từng có kể từ sau chiến tranh thế giới thứ hai trở lại đây. Những chuyển động này mang tới cơ hội và thách thức đan xen; tác động mạnh mẽ tới tất cả các lĩnh vực trong đời sống xã hội và các mối quan hệ quốc tế. Những quốc gia không bắt kịp tình tình, không có đối sách phù hợp, tách biệt, tự cô lập khỏi môi trường hợp tác quốc tế thì sẽ tụt hậu, không phát triển. Những quốc gia chủ động về chiến lược, dự báo, ứng phó và hợp tác sẽ có lợi thế và khả năng vươn lên. Sự phát triển của Việt Nam không thể tách rời sự phát triển của khu vực và thế giới. Vì vậy, kết hợp chặt chẽ, hiệu quả sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, nội lực với ngoại lực là điều kiện tiên quyết để chúng ta *"sánh vai với các cường quốc năm châu"* trên con đường phát triển.

Trong lịch sử dân tộc, đối nội và đối ngoại luôn song hành, bổ trợ cho nhau,*"đối ngoại là sự vươn xa của đối nội".* Hưng đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn viết trong Binh thư yếu lược "*Hoà ở trong nước thì ít phải dùng binh, hoà ở ngoài biên thì không sợ báo động*". Cha ông ta đã biết kết hợp sức mạnh của dân tộc với khai thác những yếu tố bên ngoài, vừa kiên cường bảo vệ nền độc lập, tự

chủ, vừa mềm dẻo, hòa hiếu trong bang giao.

Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đặt cách mạng Việt Nam trong mối liên hệ với khu vực và thế giới, kết hợp nhuần nhuyễn sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng. Bác Hồ đã dạy "*sau vấn đề phòng thủ, ngoại giao là điều cần yếu cho một quốc gia độc lập*". Nhờ đường lối đối ngoại đúng đắn, chúng ta đã tranh thủ được sự giúp đỡ quốc tế to lớn cho sự nghiệp giải phóng dân tộc cũng như trong xây dựng và phát triển đất nước.

Trong bối cảnh hiện nay, việc thực hiện các mục tiêu chiến lược đến năm 2030 và năm 2045 với mô hình phát triển đất nước trong tình hình mới, lấy trụ cột là khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số có thành công hay không, một phần lớn và rất quan trọng phụ thuộc vào việc triển khai hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế đồng bộ với phát triển bên trong.

Thưa các đồng chí,

Tình hình hiện nay đặt ra cho chúng ta những yêu cầu mới về giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích quốc gia - dân tộc; nâng cao năng lực ngăn ngừa khủng hoảng từ sớm, từ xa; tận dụng tối đa các không gian hợp tác để phát triển nhanh, bền vững; nâng cao nội lực, khả năng chống chịu, sức cạnh tranh của nền kinh tế; góp phần cùng cộng đồng quốc tế gìn giữ trật tự quốc tế dựa trên luật lệ, công bằng và minh bạch.



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhấn mạnh Nghị quyết số 06-NQ/TW có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là một trong những Nghị quyết

chiến lược của Bộ Chính trị. (Ảnh: TTXVN)

Để đáp ứng những yêu cầu đó, **Nghị quyết 06-**NQ/TW tập trung cụ thể hoá những quan điểm của đường lối đối ngoại Đại hội XIV với ***5 luận điểm lớn*** mang tính định hình tư tưởng:

Thứ nhất: lần đầu tiên đối ngoại được xác định là nhiệm vụ "*trọng yếu, thường xuyên*" bên cạnh nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Đây là bước phát triển lớn về tư duy lãnh đạo của Đảng, theo đó, đối ngoại trở thành một phương thức quan trọng, một nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ và phát triển đất nước. Đối ngoại trong kỷ nguyên mới phải ở vị trí tuyến đầu và trung tâm, góp phần nhận diện và hóa giải nguy cơ xung đột, chiến tranh từ sớm, từ xa, từ nơi xuất phát.

Thứ hai: trong giai đoạn mới, đối ngoại không chỉ là công cụ để bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc mà còn là phương thức thể hiện bản lĩnh, bản sắc và tầm vóc Việt Nam trên trường quốc tế, là cách thức để lan toả giá trị văn minh Việt Nam, tạo sự tôn trọng, tin cậy và tầm ảnh hưởng trong cộng đồng quốc tế.

Thứ ba: Đối ngoại phải dựa trên tinh thần "*tự chủ chiến lược*" và "*tự cường*". Tự chủ chiến lược thể hiện năng lực làm chủ vận mệnh quốc gia, định vị đúng vị thế, lựa chọn đúng hướng đi và chủ động ứng phó linh hoạt; tự cường là phát huy nội lực, tự tin dân tộc để làm cho quốc gia mạnh lên.

Thứ tư: Đối ngoại vươn lên đảm nhận một sứ mệnh mới, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc; lấy hoà bình, độc lập, tự chủ, tự cường là nền tảng; đặt người dân là trung tâm của mọi chính sách; coi đóng góp cho cộng đồng quốc tế là trách nhiệm. Tham gia sâu rộng hơn vào nền chính trị thế giới, nền kinh tế quốc tế và nền văn minh nhân loại.

Thứ năm: Đối ngoại toàn diện là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, trên nền tảng phối hợp, bổ sung cho nhau của 3 trụ cột: đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân; sự phối hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh, đối ngoại; giữa ngoại giao Nghị viện với ngoại giao Nhà nước, với đối ngoại nhân dân; giữa các ban, bộ, ngành Trung ương; với sự tham gia sâu rộng của các địa phương, doanh nghiệp và người dân; sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa các công cụ chính trị, kinh tế, công nghệ, văn hoá... để bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc; phát huy cao nhất, tối ưu nhất sức mạnh tổng hợp của đất nước.

Thưa các đồng chí,

Để ngoại giao Việt Nam trong giai đoạn mới chuyển từ trạng thái Ngoại giao bảo vệ không gian phát triển sang Ngoại giao kiến tạo năng lực phát triển quốc gia;

từ hội nhập thị trường sang kiến tạo thị trường; từ tham gia luật chơi sang góp phần định hình luật chơi và từ lớn mạnh riêng lẻ sang cùng ASEAN lớn mạnh, để không chỉ đứng vững giữa cạnh tranh chiến lược sang vươn lên nghệ thuật ngoại giao "dĩ bất biến, ứng vạn biến" bằng công nghệ, thị trường, tiêu chuẩn, niền tin và vị thế, Tôi nhấn mạnh thêm **5 định hướng lớn** sau:



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhấn mạnh công tác đối ngoại trong thời gian tới tập trung vào 5 định hướng lớn. (Ảnh: TTXVN)

Thứ nhất, phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại ngăn ngừa các nguy cơ khủng hoảng từ sớm, từ xa, từ nơi xuất phát; kiến tạo cục diện quốc tế thuận lợi cho đất nước.

Trước hết là củng cố vững chắc "*vành đai an ninh - phát triển*". Ưu tiên hàng đầu cho giữ gìn và phát triển quan hệ đối ngoại *với các nước láng giềng*; tăng cường tin cậy chính trị, kết nối chiến lược về hạ tầng, năng lượng, logistics, văn hóa, khoa học kỹ thuật... để đan xen lợi ích lâu dài; phối hợp chặt chẽ để xử lý hài hòa các vấn đề biên giới, an ninh nguồn nước, an ninh không gian, các thách thức phi truyền thống; kiểm soát tốt bất đồng, giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hoà bình. Củng cố đoàn kết, thống nhất, nâng cao vai trò trung tâm của ASEAN cũng như chủ động đề xuất sáng kiến thúc đẩy hợp tác ASEAN.

Với các nước lớn, chủ động, tích cực định hình, giữ gìn, phát triển quan hệ cân bằng, hài hoà, cùng có lợi, không để rơi vào thế đối đầu hoặc lệ thuộc trong

quan hệ. Gia tăng lòng tin chiến lược, triển khai hiệu quả khuôn khổ quan hệ hiện có, ưu tiên các lĩnh vực, phương thức hợp tác phù hợp với ta, trong đó có kinh tế, thương mại, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh. *Với các đối tác khác*, tạo chuyển biến thực chất, khai thác tối đa dư địa từ các khuôn khổ hợp tác và Hiệp định thương mại tự do (FTA) hiện có.

Trong bối cảnh có nhiều biến động, bất định như hiện nay, cần nâng cao năng lực quản trị chiến lược. Nhất là nâng cao chất lượng dự báo, tham mưu liên ngành, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Đồng thời mở rộng chiều sâu hợp tác công nghiệp quốc phòng - công nghiệp an ninh; tăng cường hợp tác, chia sẻ thông tin, an ninh mạng, diễn tập cứu hộ - cứu nạn, gìn giữ hoà bình...

Thứ hai, đối ngoại là động lực mở ra không gian và cơ hội phát triển mới, gắn kết chặt chẽ với tiến trình phát triển kinh tế -xã hội của đất nước.

Đối ngoại phải có tầm nhìn chiến lược, xuyên suốt và nhất quán, giải quyết bài toán lớn đang đặt ra đối với đất nước để thực hiện thắng lợi mục tiêu chiến lược, trở thành nước phát triển, thu nhập cao và người dân phải được thụ hưởng; lấy sự hạnh phúc, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân là nền tảng.

Đối ngoại chuyển trọng tâm từ "thu hút" sang "chọn lọc" và nâng chất các nguồn lực cho đột phá chiến lược. Tập trung đa dạng hoá thị trường, đối tác, nguồn cung theo hướng nâng cao hàm lượng giá trị hàng hoá Việt Nam; chọn lọc nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), ưu tiên dự án công nghệ cao, liên kết sâu với trong nước, chuyển giao công nghệ; khơi thông các nguồn tài chính mới: ODA xanh, tín dụng khí hậu, vốn ưu đãi hạ tầng chiến lược...

Quan hệ chính trị tốt đẹp cần được chuyển hoá thành các dự án, chương trình hợp tác thực chất, đón đầu xu thế mới. Ưu tiên triển khai đầy đủ, hiệu quả các cam kết, thoả thuận quốc tế trở thành động lực phát triển. Đồng thời đẩy mạnh ngoại giao công nghệ, tạo dựng các khuôn khổ hợp tác công nghệ, nhất là về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, lượng tử, khoáng sản chiến lược..., kết nối với các trung tâm đổi mới sáng tạo xuất sắc của thế giới, khu vực. Chủ động đàm phán, tham gia định hình luật chơi mới về dữ liệu, trí tuệ nhân tạo (AI), thương mại số, tiêu chuẩn xanh và kết nối doanh nghiệp, nhà đầu tư nước ngoài với trong nước; hỗ trợ địa phương, doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận, vươn ra thị trường bên ngoài.

Thứ ba, thể hiện trách nhiệm toàn cầu, tham gia đóng góp vào các vấn đề chung của cộng đồng quốc tế.

Việt Nam cần phát huy tiếng nói tích cực, cung cấp ý tưởng, góp phần khôi phục lòng tin và tính hiệu quả của chủ nghĩa đa phương. Chúng ta cần tích cực đóng góp vào bảo vệ trật tự thế giới dựa trên luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên hợp quốc; tham gia cải cách hệ thống quản trị chính trị, kinh tế toàn cầu theo hướng bình đẳng, công bằng hơn cũng như đề xuất các khuôn khổ, quy tắc, tiêu chuẩn quốc tế trong những lĩnh vực mới.

Với thế và lực mới, ta có thể vươn lên đóng vai trò nòng cốt, dẫn dắt và tham gia định hình các cơ chế đa phương phù hợp với lợi ích, khả năng và điều kiện cụ thể của ta. Việt Nam cần tích cực tham gia ứng phó với các thách thức toàn cầu, nhất là những vấn đề sát sườn, thiết thân như biến đổi khí hậu, phát triển bền vững, an ninh lương thực, gìn giữ hoà bình Liên hợp quốc, cứu hộ cứu nạn, viện trợ nhân đạo... Với vị trí đang đảm nhận trong các thể chế quốc tế, ta có thể tận dụng để lồng ghép ưu tiên của Việt Nam và ASEAN vào chương trình nghị sự.

Thứ tư, nâng tầm vị thế quốc gia tương xứng với tầm vóc lịch sử, bản sắc văn hoá, tiềm lực kinh tế và vai trò chính trị ngày càng gia tăng của đất nước, đóng góp vào nền văn minh nhân loại.

Là đất nước có nền văn hoá ngàn năm văn hiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong công cuộc đổi mới. Đối ngoại cần tiếp tục phát huy đường lối đối ngoại hoà bình, hữu nghị; năng lực xử lý các vấn đề quốc tế hài hoà, có lý, có tình; đề cao thượng tôn luật pháp quốc tế, biến những "*sức mạnh mềm*" thành sự đồng tình, ủng hộ, hỗ trợ của cộng đồng quốc tế đối với Việt Nam. Chủ động tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại, góp phần bồi đắp, làm phong phú thêm nền văn hoá dân tộc.

Khơi thông nguồn lực của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, gắn kết mạng lưới trí thức, học giả, doanh nhân, sinh viên với sự nghiệp phát triển đất nước. Đổi mới, hiện đại hoá phương thức thông tin đối ngoại, lan tỏa hình ảnh một Việt Nam tự cường, đổi mới và trách nhiệm. Biến ngoại giao văn hoá, ngoại giao di sản thành nguồn lực nội sinh đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội đất nước và ở từng địa phương.

Thứ năm, xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại, chuyên nghiệp ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ trong kỷ nguyên mới.

Nền ngoại giao toàn diện, hiện đại, chuyên nghiệp trước hết phải thể hiện "*bản sắc ngoại giao thời đại mới*", kết tinh "*truyền thống vẻ vang của ngoại giao dân tộc, tính cách mạng của ngoại giao thời đại Hồ Chí Minh, tinh hoa của nền ngoại giao thế giới và tinh thần ngoại giao thời đại mới*".

Đặc biệt phải vươn lên ngang nhóm dẫn đầu ở khu vực và vươn tầm quốc tế. Xây dựng hệ thống lý luận về đối ngoại trong kỷ nguyên mới. Tổ chức bộ máy, bố trí nguồn lực cho công tác đối ngoại đồng bộ, hợp lý, hiệu quả, phù hợp với thông lệ quốc tế, từng bước chính quy, hiện đại, chuẩn hoá; tương xứng với thế và lực của đất nước.

Từ bài học Đảng ta rút ra "cán bộ là cái gốc của mọi công việc", trong kỷ nguyên mới, xây dựng đội ngũ cán bộ đối ngoại "*vừa hồng, vừa chuyên*": "*toàn diện*" về bản lĩnh, phẩm chất và trí tuệ, "*hiện đại*" về tư duy, phương pháp làm việc, "chuyên nghiệp" về lề lối, tác phong. Đặc biệt khơi dậy tinh thần "*6 dám*": "*dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn*" vì lợi ích đất nước.

Thưa các đồng chí,

Đồng bộ với các Nghị quyết chiến lược khác, với mục tiêu "***hiểu sâu, làm đúng, làm đến nơi đến chốn, làm hiệu quả";*** quán triệt Nghị quyết là để hành động, hành động để tạo chuyển biến, chuyển biến để mang lại kết quả thực chất. Trên tinh thần đó, tôi nhấn mạnh ***4 vấn đề lớn*** trong tổ chức thực hiện:

Thứ nhất: xác định rõ đối ngoại là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của cả hệ thống chính trị, của tất cả các cấp từ trung ương đến địa phương, dưới sự lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối của Đảng và sự quản lý thống nhất của Nhà nước. Đảng lãnh đạo bằng đường lối, chủ trương đối ngoại và thông qua chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Nếu đường lối đối ngoại của Đại hội XIV là sự kết tinh của tầm nhìn, ý chí chính trị của Đảng thì các nội dung của **Nghị quyết 06**-NQ/TW là sự cụ thể hóa cần thiết và quan trọng để hiện thực hoá tầm nhìn, ý chí chính trị đó. Việc triển khai Nghị quyết không phải chỉ là của các cơ quan đối ngoại mà của tất cả các cấp uỷ, cơ quan, tổ chức, địa phương. Cần quán triệt sâu sắc lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh *“thực lực như cái chiêng, ngoại giao như cái tiếng. Chiêng có tốt thì tiếng mới vang xa”.* Bằng việc làm tốt công việc của mình, từng bộ, ngành, địa phương cũng là góp phần xứng đáng vào công tác đối ngoại.

Thứ hai: nhanh chóng cụ thể hoá Nghị quyết thành các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện của tất cả các ban, bộ, ngành, địa phương, gắn với triển khai Chương trình hành động của Chính phủ, trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình và phân công cụ thể. Lấy kết quả cụ thể, tính thực tế, thực chất làm thước đo hiệu quả, loại bỏ tư duy hình thức, phô trương. Đề cao kỷ luật thực thi, thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên việc triển khai Nghị quyết, qua đó nâng cao tính minh bạch và khả năng phản ứng

chính sách kịp thời.

Thứ ba: đổi mới mạnh mẽ cơ chế phối hợp liên ngành, liên lĩnh vực, giữa Trung ương và địa phương trong công tác đối ngoại: Kết hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước (bao gồm đối ngoại Quốc hội), đối ngoại nhân dân; giữa đối ngoại với quốc phòng, an ninh; giữa ngoại giao chính trị với ngoại giao kinh tế, văn hoá, khoa học, công nghệ... tạo sức mạnh tổng hợp của đối ngoại, đưa đối ngoại trở thành một mặt trận thống nhất, vững mạnh trong đó ngoại giao cấp cao là động lực chủ công, mang tính dẫn dắt, định hướng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, dữ liệu lớn và hệ thống giám sát thời gian thực đối với việc thực hiện Nghị quyết, nhất là hệ thống theo dõi, đôn đốc, giám sát việc triển khai các cam kết, thoả thuận quốc tế.

Thứ tư: kiện toàn bộ máy chỉ đạo, phối hợp triển khai Nghị quyết, đặc biệt là việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về đối ngoại và hội nhập quốc tế; chuẩn bị triển khai xây dựng Chiến lược đối ngoại toàn diện ở tầm cao mới. Đồng thời xây dựng đội ngũ cán bộ đối ngoại có năng lực tổ chức thực thi, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Khắc phục tình trạng yếu kém, trì trệ trong khâu tổ chức thực hiện, lấy kết quả thực chất làm tiêu chuẩn đánh giá cán bộ.

Thưa các đồng chí,

Lịch sử dân tộc Việt Nam cho thấy: *khi đất nước đoàn kết, bản lĩnh và kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, chúng ta sẽ vượt qua mọi khó khăn thử thách, đạt được những thành tựu vẻ vang.*

Với quyết tâm chính trị cao, với sự lãnh đạo của Đảng, sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, trên cơ sở nhận thức và tư duy, cách làm mới, Nghị quyết cần nhanh chóng đi vào cuộc sống để đối ngoại phát huy vai trò tiên phong và nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, góp phần vào xây dựng một nước Việt Nam phát triển, độc lập, tự chủ và tự cường trong kỷ nguyên mới.

Chúc các đồng chí sức khoẻ, hạnh phúc và thành công.

Chân thành cảm ơn các đồng chí.